|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …../2022/NQ-HĐND | *Đồng Nai, ngày* ..… *tháng 12 năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**quy định chế độ hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề đối với lực lượng**

**chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**KHÓA X KỲ HỌP THỨ ….**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015.*

*Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg ngày 31/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức trực tiếp làm chuyên môn được xếp lương theo mã ngạch thuộc các ngành kiểm lâm, bảo vệ thực vật, thú y và kiểm soát đê điều;*

*Căn cứ Thông tư số 64/2006/TTLT-BNN-BNV-BTC ngày 25/8/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg ngày 31/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức ngành Kiểm lâm, Bảo vệ thực vật, Thú y và Kiểm soát đê điều;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng”.*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban ………… Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng tại các đơn vị chủ rừng thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Đồng Nai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chế độ hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ**

1. Chi hỗ trợ mức phụ cấp ưu đãi nghề 10% đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, được trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Phụ cấp ưu đãi theo nghề được tính theo mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có), được xác định bằng công thức sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phụ cấp ưu đãi theo nghề được hưởng | = | Mức lương tối thiểu chung | x | Hệ số lương theo ngạch bậc hiện hưởng + hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) + % (quy theo hệ số) phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) | x | 10% phụ cấp ưu đãi theo nghề được hưởng |

**Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định. Nguồn kinh phí bảo đảm chế độ hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

1. Đối với chủ rừng là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên: kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi nghề từ nguồn tài chính được giao tự chủ của cơ quan, đơn vị.

2. Đối với chủ rừng là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi nghề từ nguồn chi hoạt động thường xuyên của đơn vị, trong đó bao gồm nguồn ngân sách nhà nước cấp theo quy định, nguồn tài chính được giao tự chủ.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X kỳ họp thứ ….. thông qua ngày… tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Cục kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);  - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;  - Các Sở, ban, ngành tỉnh;  - Văn phòng Tỉnh ủy  - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;  - Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Thái Bảo** |